

Bản án số: 144/ 2024/HC-PT

Ngày: 22/4/ 2024

V/v “*Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Thị Ngọc Dung

Các thẩm phán:

ông Nguyễn Văn Tào

ông Đặng Kim Nhân

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Duy Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Lê Phước Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 312/2023/TLPT-HC ngày 17 tháng 11 năm 2023 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 117/2023/HC- ST ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 518/2024/QĐPT-HC ngày 28 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Cao Thị C, sinh năm: 1964; HKTT: 203/12 Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ liên hệ: Thôn C, xã C B, TP B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Kim T; địa chỉ: H Hồ T, TDP C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: A L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn H - Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đại T1 - Phó Chủ tịch, vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

+ Ông Trương Văn C1; Chức vụ: Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Võ Quang H1; Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** ông Lại Văn H2, sinh năm 1965; địa chỉ: 2 Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Kim T; địa chỉ: H Hồ T, TDP C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

Người kháng cáo: người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là bà Vũ Thị Kim T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Vũ Thị Kim T trình bày:*

Bà C và ông Lại Văn H2 được UBND thành phố B cấp giấy chứng nhận QSD đất số AD 319586: thửa đất số 47; tờ bản đồ số 46 địa chỉ thửa đất tại phường T, thành phố B với diện tích là 133,7m² đất ở tại đô thị; Kết quả xác minh diện tích đo đạc thực tế khi thực hiện dự án đường đông tây là 243,4m²; diện tích đất tăng so với giấy chứng nhận QSDĐ là 109,7m² lý do là gia đình bà C lấn chiếm đất khu tập thể công ty vật tư thiết bị địa phương năm 1997 và sử dụng ổn định cho đến nay không tranh chấp.

Ngày 28/03/2016, bà C nhận được thông báo thu hồi đất của UBND thành phố B để thực hiện dự án đường Đ; diện tích đất dự kiến thu hồi là 243,4m² thửa đất số 47, tờ bản đồ số 46, loại đất đang sử dụng: đất ở tại đô thị địa chỉ.

Ngày 15/09/2016, bà C đã có biên bản làm việc về việc chọn vị trí giao đất tái định cư cho các hộ Cao Thị C, Lại Văn H2.... Bà C với ông H2 trước thời điểm thu hồi đất bà C, ông H2 đã có quyết định thuận tình ly hôn ngày 21/04/2015; diện tích nhà đất ở nêu trên là tài sản chung, bà C và ông H2 tự thỏa thuận phân chia vì vậy bà C và ông H2 đủ điều kiện tách riêng 02 hộ.

Hộ bà C và ông Lại Văn H2 đã được đủ điều kiện được giao đất tái định cư và đã được bốc thăm và giao đất theo vị trí như sau: Cao Thị Châu vị trí thửa đất D005- 28; Lại Văn H2 vị trí thửa đất D005-30. Nhưng đến nay bà Cao Thị C chưa nhận được thửa đất tái định cư mà theo quy định bà C phải được nhận; bà C được giải thích là bà C và ông H2 chỉ nhận được 01 thửa đất tái định cư. Nên bà C đã làm đơn trình bày gửi các cơ quan có thẩm quyền chờ đợi cho đến nay vẫn chưa nhận được sự trả lời của các cấp có thẩm quyền.

Ngày 21/12/2020, bà C nhận được Quyết định số 8734/QĐ - UBND của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường Đ quyết định số 8759/QĐ – UBND về việc thu hồi

diện tích đất là 243.4m² thửa đất số 47, tờ bản đồ số 46, tại phường T, thành phố B.

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 điều 6 nghị định số 47/2014/NĐ- CP ngày 15/5/2014 của chính phủ “...*Trường hợp thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở theo quy định của UBND cấp tỉnh mà hộ gia đình, cá nhân không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được bồi thường bằng đất ở hoặc nhà tái định cư.*

Trường hợp trong hộ gia đình quy định tại khoản 1 điều này mà trong hộ có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở thu hồi nếu đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một thửa đất ở thu hồi thì UBND cấp tỉnh căn cứ vào quỹ đất ở, nhà ở tái định cư và tình thực tế tại địa phương quyết định mức đất ở, nhà ở tái định cư cho từng hộ gia đình... ”

Sau khi thu hồi diện tích đất 243.4 m² hộ bà C và hộ ông Lại Văn H2 phải được nhận bồi thường bằng đất ở hoặc nhà tái định cư bà C đã làm đơn trình bày gửi các cơ quan có thẩm quyền chờ đợi cho đến nay vẫn chưa nhận được sự trả lời của các cấp có thẩm quyền. Bà C đã làm đơn khiếu nại đề nghị quý cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết những vấn đề sau:

- Xem xét giải quyết bồi thường cho bà C nhận được thửa đất tái định cư lô đất nhà ở tái định cư đúng như quy định của pháp luật.

Ngày 09/12/2022, bà C nhận được công văn số 4923/ UBND – TTPTQĐ về việc trả lời của công dân, bà C không đồng ý UBND thành phố Buôn Ma T2 trả lời đơn khiếu nại của bà C chưa đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp cho bà C.

Nay bà C làm đơn khởi kiện Ủy Ban Nhân Dân Thành phố B đề nghị tuyên hủy quyết định số 8759/QĐ – UBND ngày 21/12/2020 về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đường Đ thành phố B và một phần quyết định số 8734/QĐ – UBND ngày 21/12/2020 về việc phê duyệt phương án bồi thường, tái định cư, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình đường Đ, thành phố B phường T đối với phần bồi thường của bà C và hộ ông Lại Văn H2, hai quyết định này do UBND thành phố B ban hành; bà C cam đoan không khiếu kiện, khiếu nại ở các cơ quan đơn vị khác.

Ý kiến của người bị kiện trình bày:

Ngày 30/12/2014, UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định số 3188/QĐ – UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường dự án đầu tư xây dựng công trình đường Đ, thành phố B.

Ngày 27/7/2015, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố kết hợp với UBND phường T, đại diện hộ dân bà Cao Thị C và ông Lại Văn H2 đã kiểm kê thiệt hại về đất, nhà cửa, vật kiến trúc và cây cối hoa màu và các loại tài sản trên đất khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình đường Đ.

Ngày 11/11/2020, Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố kết hợp với UBND phường T xác minh nguồn gốc sử dụng đất của hộ Cao Thị C và ông Lại Văn H3 tại thửa đất số 4, tờ bản đồ số 46 tại phường T.

Ngày 21/12/2020, UBND thành phố ban hành Quyết định số 8734/QĐ – UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình đường Đ phường T, thành phố B.

Ngày 21/12/2020, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 4759/QĐ – UBND về việc thu hồi đất để xây dựng công trình: đường Đ phường T, thành phố B.

Ngày 30/12/2021, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 9038/QĐ – UBND về việc giao đất cho Bà Cao Thị C và ông Lại Văn H2.

Đối với đơn khởi kiện của bà Cao Thị C:

Về phần diện tích đất 109,7m² không được bồi thường tôi có ý kiến như sau:

Ngày 11/11/2020, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố kết hợp với UBND phường T xác minh nguồn gốc sử dụng đất của hộ bà Cao Thị C và ông Lại Văn H2 tại thửa đất số 47, tờ bản đồ số 46, diện tích 133,7m² đất ở, phần diện tích đất 109,7m² không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Theo biên bản xác minh về nguồn gốc đất của UBND phường T lập ngày 11/11/2020, thì phần diện tích đất 107,9m² là đất lấn chiếm đất của khu tập thể công ty V nên không được bồi thường về đất (Căn cứ Điều 82 Luật đất đai 2013).

2/ Về việc giao theo một thửa đất tái định cư cho bà Cao Thị C tôi có ý kiến như sau:

Năm 2015 bà Cao Thị C và ông Lại Văn H2 thuận tình ly hôn theo Quyết định số 173/2015/QĐST- HNGĐ, ngày 21/4/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về tài sản chung tự thỏa thuận nên không tách riêng quyền sử dụng đất. Khi thực hiện dự án đường Đ địa bàn phường T bà C và ông H2 bị thu hồi 133,7m² đất ở khi lập phương án về đất ở riêng từng người mà phê duyệt phương án đứng tên chung là bà Cao Thị C và ông Lại Văn H2.

Ngày 30/12/2021, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 9038/QĐ – UBND về việc giao đất cho bà Cao Thị C và ông Lại Văn H2. Nên việc bà Cao Thị C yêu cầu UBND thành phố giao thêm một số lô đất tái định cư với lý do là bà C và ông H2 đã ly hôn là không có cơ sở để xem xét, giải quyết theo quy định về luật đất đai.

Ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của ông Lại Văn H2 là bà Vũ Thị Kim T: Thống nhất với lời trình bày của bà Cao Thị C và đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà C.

Với nội dung trên,

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 117/2023/HC- ST ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Điều 79, Điều 82, Điều 83 Luật Đất đai 2013; Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 6 Quyết định số: 39/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của UBND Tỉnh Đ, được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 27/2019/QĐ – UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị C về hai yêu cầu.

[1.1] Hủy quyết định số 8759/QĐ – UBND ngày 21/12/2020 về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đường Đ thành phố B.

[1.2] Hủy một phần quyết định số 8734/QĐ – UBND ngày 21/12/2020 về việc phê duyệt phương án bồi thường, tái định cư, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình đường Đ, thành phố B phường T đối với phần bồi thường của bà C và hộ ông Lại Văn H2.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/8/2023, bà Cao Thị C có đơn xin kháng cáo Bản án hành chính sơ thẩm vì quyền lợi của bà không được bảo vệ, kính đề nghị giải quyết theo trình tự của pháp luật.

*Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm:

- Về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đảm bảo đúng các quy định của Luật tổ tụng Hành chính.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX phúc thẩm bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng Về tố tụng:

[1.1] Phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt đương sự theo Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính.

[1.2] Tòa án nhân dân Đắc Lắc thụ lý, giải quyết là đúng đối tượng, thẩm quyền, còn thời hiệu quy định tại khoản 1 Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về nguồn gốc đất bị thu hồi: Thửa đất số 47 (trước là thửa đất số 46) tờ bản đồ số 46 tại phường T, thành phố B có tổng diện tích là 243,4 m², trong đó có 133,7m² đất ở tại đô thị được UBND thành phố B cấp Giấy chứng nhận QSDĐ cho hộ bà Cao Thị C và ông Lại Văn H2; còn 109,7m² đất là gia đình bà C lấn chiếm đất khu tập thể công ty vật tư thiết bị địa phương năm 1997.

[2.2] Để thực hiện dự án đường Đ, thành phố B, ngày 21/12/2020, UBND thành phố B ban hành các Quyết định số 8759/QĐ – UBND về việc thu hồi đất đối với hộ bà Cao Thị C, ông Lại Văn H2 (Quyết định số 8759) và Quyết định số 8734/QĐ - UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình (Quyết định số 8734). Không đồng ý với các quyết định thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ trên đề nghị giao cho ông bà thêm một lô đất tái định cư nên bà C khởi kiện yêu cầu hủy.

[2.2.1] Xét Quyết định số 8759, trước khi ban hành Quyết định số 8759, hộ bà C cũng xác nhận ngày 28/3/2016 đã nhận thông báo số 489/TB-UBND về việc thu hồi đất. Thời điểm đó, tuy có ông bà có Quyết định công nhận thuận tình ly hôn nhưng về tài sản chung chưa yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật, diện tích đất thu hồi vẫn là tài sản chung của 2 ông bà nên UBND thành phố xác định thu hồi đất của hộ bà C là có cơ sở. Thửa đất bị thu hồi có tổng diện tích là 243,4 m², thì hộ bà C chỉ được cấp Giấy CNQSD đất là 133,7m² đất ở, diện tích còn lại là do lấn chiếm. Nên tại Điều 1 của Quyết định thu hồi đất số 8759 xác định thu hồi 243,4 m² (trong đó 133,7m² đất ở và 109,7 m² đất lấn chiếm) là đúng với thực tế nguồn gốc đất quản lý và sử dụng. Do đó, UBND thành phố ban hành Quyết định số 8759 là đúng trình tự thủ tục thu hồi đất, đảm bảo quyền lợi của ông H2, bà C nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu hủy quyết định này.

[2.2.2] Xét, Quyết định số 8734, ngày 30/6/2022, UBND thành phố B đã ban hành Quyết định số 6223/QĐ-UBND về việc giao thửa đất DO05-28, tờ bản đồ: độc lập, diện tích 113,1 m² cho ông Lại Văn H2 và bà Cao Thị C tại khu tái định cư P, phường T, thành phố B; và như phân tích tại mục [2.2.1] thì Quyết định số 8734 về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông bà 01 thửa đất nêu trên là đảm bảo quyền lợi và đúng quy định pháp luật. Vì vậy, không có sở để chấp nhận yêu cầu của bà C là giao thêm 01 lô đất tái định cư.

[3] Từ những căn cứ và nhận định nêu trên, xét thấy Tòa án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị C là có căn cứ. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, không có tài liệu chứng cứ nào mới làm thay đổi toàn bộ bản chất của vụ án nên HĐXX phúc thẩm bác kháng cáo của người khởi kiện về việc yêu cầu hủy Quyết định số 8759/QĐ – UBND ngày 21/12/2020 về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đường Đ thành phố B; hủy một phần quyết định số 8734/QĐ – UBND ngày 21/12/2020 về việc phê duyệt phương án bồi thường, tái định cư, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình đường Đ, thành phố B phường T đối với phần bồi thường của bà C và hộ ông Lại Văn H2

[4] Chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao Đà Nẵng tại phiên tòa.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Người khởi kiện bà Cao Thị C phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên:

1. Bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện bà Cao Thị C. Giữ nguyên Quyết định của Bản án sơ thẩm số 117/2023/HC- ST ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Cao Thị C phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 4063 ngày 11/9/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Thị Ngọc Dung